

Số: 137/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 6 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Hóa vô cơ của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-KĐCL ngày 28/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng KĐCLGD thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-KĐCL ngày 14/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Hóa vô cơ của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XX ngày 04/12/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Hóa vô cơ (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện

trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên và Khoa Hoá học cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Hóa vô cơ của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đình Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH HÓA VÔ CƠ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 137/NQ-HĐKĐCL ngày 6 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4	4,00	5	100%
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 5.5	4	4,43	7	100%	Tiêu chí 10.4	4	4,17	6	100%
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.6	5	Tiêu chí 11.4	5	4,20	5	100%			
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
					45		90%		

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH HÓA VÔ CƠ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 137/NQ-HĐKĐCL ngày 6 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Hóa vô cơ (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017-2021 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học đối với trình độ thạc sỹ, được định kỳ rà soát, cập nhật theo quy định. Chuẩn đầu ra cơ bản, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, có thể đo lường, đánh giá được. Mục tiêu và chuẩn đầu ra được rà soát, cập nhật, có tham khảo ý kiến một số bên liên quan, được công khai theo quy định. Bản mô tả CTĐT và Đề cương học phần có đủ các nội dung quan trọng, được cập nhật và ban hành theo quy định. Đề cương học phần có tính logic giữa chuẩn đầu ra với phương pháp dạy- học và phương pháp kiểm tra đánh giá. Chương trình dạy học về cơ bản được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT; các học phần được thiết kế thể hiện tính tương thích và logic giữa nội dung - hệ thống phương pháp giảng dạy, hoạt động học tập - phương pháp kiểm tra đánh giá. Chương trình dạy học logic, hợp lý và gắn kết giữa các khối kiến thức, đảm bảo tính chuyên sâu, đặc thù chuyên ngành Hóa vô cơ, được định kỳ rà soát, cập nhật, có tham khảo ý kiến một số bên liên quan. Triết lý giáo dục được chuyển tải vào CTĐT, hệ thống các phương pháp giảng dạy và hoạt động học tập tương đối đa dạng, rèn luyện cho người học năng lực tự học suốt đời; hệ thống phương pháp dạy-học tương đối đa dạng theo hướng lấy người học làm trung tâm, người học hài lòng với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Hệ thống quy định về thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập được ban hành đầy đủ; phương pháp đánh giá được thiết kế phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT, bao gồm phương pháp, tiêu chí, trọng số đối với mỗi hoạt động kiểm tra đánh giá. Công tác quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên bước đầu được quan tâm. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu của CTĐT; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá, ghi nhận để tạo động lực. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học rõ ràng. Hoạt động hỗ trợ người học được chú trọng. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành được đầu tư đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu, đặc biệt là các đầu tư hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số nâng cấp cơ sở hạ tầng mạng internet, wifi ... Cảnh quan môi trường sạch, đẹp; điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn được cải tiến đáp ứng yêu cầu các bên liên quan. Hệ thống phản hồi lấy ý kiến của các bên liên quan được triển khai thực hiện có tính hệ thống, việc rà soát CTĐT, quá trình dạy - học và kiểm tra đánh giá được thực hiện theo quy định và theo kế hoạch, kết quả lấy ý kiến các bên liên quan được tiếp thu để cập nhật CTĐT. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT khá cao. Kết quả nghiên cứu khoa học của học viên tương đối tốt, được đăng tải trên các tạp chí quốc tế có uy tín.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết

quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Hoá học cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(1) Nghiên cứu đầy đủ, kỹ lưỡng hơn nhu cầu thị trường lao động cũng như các quy định đối với chuẩn đầu ra của CTĐT để có mức độ điều chỉnh phù hợp hơn; bổ sung các chuẩn đầu ra về kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và phản biện khoa học để tăng khả năng thích ứng của người học đối với thị trường lao động sau khi tốt nghiệp; nên nghiên cứu thiết kế bộ công cụ, cách thức đo lường và đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra đối với người học sau khi tốt nghiệp CTĐT và có hướng dẫn các Khoa, bộ môn trong Trường xây dựng phương án, lộ trình để hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

(2) Hoàn thiện bản mô tả CTĐT, cung cấp thêm thông tin về triết lý giáo dục, tầm nhìn, sứ mạng của Khoa, các điều kiện về đảm bảo chất lượng như phòng thí nghiệm/phòng thực hành, trang thiết bị, học liệu, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho đào tạo, đối sánh với CTĐT của các cơ sở giáo dục khác trong nước và quốc tế. Đề cương học phần cần xác định chuẩn đầu ra phù hợp hơn, thể hiện rõ mức độ đóng góp của các nội dung chương mục vào việc đạt chuẩn đầu ra của học phần. Khi rà soát bản mô tả CTĐT và Đề cương học phần, cần tăng cường lấy ý kiến các bên liên quan, nhất là từ phía người học, giảng viên và các nhà khoa học để hoàn thiện mục tiêu, chuẩn đầu ra và nội dung của học phần, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá; cần bổ sung Đề cương học phần luận văn tốt nghiệp và xây dựng ma trận tương thích về mục tiêu - chuẩn đầu ra của học phần luận văn tốt nghiệp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT.

(3) Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện nội dung của chương trình dạy học, đề cương chi tiết học phần, điều chỉnh phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT trong đó cần chú trọng đến bổ sung học phần Tiếng Anh chuyên ngành, tổ chức các nội dung thực hành. Việc khảo sát và phân tích ý kiến của các bên liên quan và phân tích, đối sánh chương trình dạy học với các chương trình dạy học tiên tiến của các trường đại học trong và ngoài nước cần được thực hiện đầy đủ và triển khai thực hiện theo kế hoạch nhằm hoàn thiện việc thiết kế chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra.

(4) Xây dựng tổ hợp các phương pháp dạy - học đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học tiên tiến; đẩy mạnh các hoạt động dạy - học giúp người học hình thành kỹ năng, phẩm chất cần thiết cho việc học tập suốt đời như học thông qua dự án, nghiên cứu khoa học, học qua học liệu mở; có hướng dẫn cụ thể đối với hoạt động tự học, tự nghiên cứu tài liệu của người học; cập nhật, mua mới hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo; tăng cường học liệu số; mời các giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên là các chuyên gia, nhà khoa học đến từ cơ quan, tổ chức ở trong nước hoặc nước ngoài tham gia giảng dạy, báo cáo chuyên đề; mời tham gia, hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học cho học viên của CTĐT; tổ chức đánh giá hiệu quả về các hoạt động dạy và học, thúc đẩy rèn luyện những kỹ năng cần thiết để đạt các chuẩn đầu ra về kỹ năng, từ đó đưa ra các khuyến nghị có tính khoa học về việc áp dụng các hoạt động dạy và học.

(5) Cải tiến việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học: sử dụng các phương pháp đánh giá trực tiếp các năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tế nghề nghiệp, năng lực sáng tạo, không nên tập trung quá nhiều cho hình thức tự luận; tăng số lượng đề thi của mỗi lần thi

tự luận để đảm bảo tính khách quan; các đáp án/hướng dẫn chấm thi cần đề thang điểm đủ nhỏ để đảm bảo tính chính xác, công bằng; có biện pháp giám sát đảm bảo phương pháp kiểm tra đánh giá cần được thực hiện đúng như Đề cương học phần; phân tích kết quả mỗi kỳ thi để đánh giá độ khách quan và tin cậy, tổ chức đánh giá tính hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá được áp dụng trong CTĐT, thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan khác về sự đa dạng, độ tin cậy, độ giá trị và sự công bằng của các phương pháp kiểm tra đánh giá của CTĐT, sử dụng các kết quả phân tích, đánh giá, khảo sát làm cơ sở cải tiến chất lượng.

(6) Tăng cường chính sách thu hút hấp dẫn ứng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư có đạo đức và năng lực chuyên môn cao và có kinh nghiệm, uy tín trong nghiên cứu khoa học để làm nòng cốt cho Khoa trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học; đẩy nhanh tiến độ áp dụng phương thức đánh giá năng lực giảng viên theo tiếp cận năng lực KAS và xây dựng quy định cụ thể nhiệm vụ phục vụ cộng đồng của giảng viên theo hướng định lượng, thiết thực, hiệu quả, khả thi và cân nhắc giao cho một đơn vị đầu mối chủ trì quản lý; triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng giảng viên theo tiếp cận năng lực, theo yêu cầu cụ thể hoá mức năng lực trên cơ sở khung năng lực chung; đánh giá nhu cầu đào tạo cho từng giảng viên so với mức yêu cầu; quan tâm bồi dưỡng kỹ năng phát triển CTĐT, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, quản lý cấp Khoa/Bộ môn. Lan tỏa hoạt động nghiên cứu khoa học hơn nữa tới toàn thể giảng viên trong Khoa; xây dựng định hướng nghiên cứu liên ngành/xuyên ngành, nghiên cứu ứng dụng để có những công trình được thương mại hoá, đồng thời, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao vị thế của Trường.

(7) Bổ sung vào Kế hoạch chiến lược các định hướng chiến lược về quy hoạch và phát triển cụ thể cho đội ngũ nhân viên; rà soát các mẫu phiếu khảo sát, phương pháp khảo sát, cân nhắc sử dụng các phương pháp khảo sát khác, không chỉ dùng bảng hỏi, phù hợp hơn khi mẫu khảo sát quá nhỏ để có được kết quả tin cậy; sử dụng có hiệu quả kết quả khảo sát để tiến hành phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên, ban hành chính sách thu hút, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ học viên, phát huy hiệu quả hệ thống phòng thí nghiệm, đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng bộ công cụ và quy trình đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên hỗ trợ CTĐT một cách toàn diện hơn, đặc biệt là nhân viên phòng thí nghiệm, bao gồm cả công tác hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

(8) Định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh; phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cần cung cấp cho thị trường lao động phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành và vùng; xây dựng và ban hành quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn học viên vào học CTĐT trên cơ sở góp ý của các bên liên quan và khả năng đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của học viên, cựu học viên đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm, cũng như về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường, Khoa để nâng cao hơn nữa chất lượng.

(9) Thường xuyên đánh giá hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho phòng làm việc, phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành để kịp thời đầu tư, nâng cấp, sửa chữa đáp ứng yêu cầu dạy và học, đổi mới phương pháp giảng dạy; tăng cường công tác số hóa nguồn học liệu nội sinh; đẩy mạnh công tác viết giáo trình, bài giảng, đặc biệt là bài giảng điện tử E-Learning đối với các CTĐT sau đại học; tăng cường kết nối với các cơ sở giáo dục để khai thác, chia sẻ nguồn tài nguyên số, mua bản quyền truy cập của các Nhà xuất bản, tạp chí

chuyên ngành trong nước và nước ngoài; đánh giá đầy đủ mức độ đáp ứng của hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin trong toàn trường, trong từng khoa, bao gồm cả thư viện để đầu tư một cách đồng bộ, có trọng điểm hệ thống các trang thiết bị, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng phần mềm quản lý đào tạo sau đại học tích hợp, liên thông với phần mềm quản lý đào tạo đại học IU hiện đang sử dụng; khai thác hiệu quả phần mềm LMS/LCMS trong tổ chức dạy và học các CTĐT sau đại học.

(10) Rà soát, bổ sung các quy định và triển khai khảo sát, đánh giá một số lĩnh vực hoạt động khác như hoạt động phục vụ cộng đồng, nghiên cứu khoa học; có quy định, hướng dẫn riêng về việc đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên cho các CTĐT sau đại học; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin đảm bảo chất lượng bên trong tích hợp để có thể trích xuất thuận tiện, dễ dàng tùy biến theo yêu cầu người dùng; có giải pháp sử dụng hiệu quả các thông tin phản hồi trong phát triển chương trình dạy học, cải tiến phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát, đánh giá cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan một cách bài bản, khoa học: điều chỉnh các phiếu hỏi có thang đo chưa hợp lý, nội dung cụ thể, phù hợp với đặc thù của bậc học sau đại học, từ đó tăng độ tin cậy và tính hữu ích của thông tin thu được; kết quả khảo sát cần được phân tích theo từng CTĐT, từng khoa, được phân tích sâu, đối sánh để đánh giá mức độ cải tiến chất lượng và xu thế phát triển.

(11) Ban hành quy định về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỉ lệ học viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của học viên các khoá đào tạo; cần có hướng dẫn cụ thể về công tác khảo sát việc làm của học viên sau tốt nghiệp và về hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên cao học. Hoàn thiện quy định về công tác khảo sát ý kiến các bên liên quan đối với bậc đào tạo sau đại học.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Hóa vô cơ gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
